TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁP MƯỜI
TỈNH ĐỒNG THÁP
Bản án số: 30/2025/HS-ST
Ngày: 13-3-2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI

- T3 phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn N1

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Văn Hiến

Ông Lê Văn Vững

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Tấn Đạt - Thư ký Tòa án.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười tham gia phiên tòa*:**

Bà Bùi Thị Tuyết Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 13/3/2025, tại trụ sở Tòa án Huyện, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 04/2025/TLST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2025; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2025/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 02 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2025/HSST-QĐ, ngày 25 tháng 02 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1998; nơi sinh: Tiền Giang; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp A, xã TP, huyện CL, tỉnh Tiền Giang ; nghề nghiệp làm thuê; trình độ văn hóa 08/12; dân tộc kinh; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Bé N, sinh năm 1969 (còn sống) không xác định được mẹ; Gia đình có có 01 người con, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; tiền án: Không; tiền sự: Không; tạm giữ ngày 02/08/2024, tạm giam ngày 11/8/2024; hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp và có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Cao Võ T3 N1, sinh năm 1995; nơi sinh: Đồng Tháp; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Khóm 2, thị trấn MA, huyện TM, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp làm thuê; trình độ học vấn 05/12; dân tộc kinh; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Cao Văn Trong, sinh năm 1963 (đã chết) và bà Võ Thị T, sinh năm 1963 (còn sống); gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; có vợ tên: Bùi Thị Mai L, sinh năm 1994 (chưa đăng ký kết hôn); chưa có con; tiền án: Không; tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 20/8/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười xử phạt 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/5/2020; tạm giữ ngày 02/08/2024, tạm giam ngày 11/8/2024; hiện

bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp và có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

1. Chị Huỳnh Thị Mỹ N2, sinh năm 1997 (có mặt).

Nơi cư trú: Ấp HT, xã HTĐ, huyện TT, tỉnh Long An.

2. Anh Võ Văn T3, sinh năm 1985 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp HT, xã HTĐ, huyện TT, tỉnh Long An.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Nguyễn Minh L2, sinh năm 1995 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp Mỹ Phú B, xã MA, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

2. Anh Nguyễn Chí L, sinh năm 1997 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Khóm 2, thị trấn MA, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người làm chứng:*

1. Chị Cao Thị N1 Diễm, sinh năm 2003 (có mặt).

2. Bà Võ Thị T, sinh năm 1963 (có mặt).

Cùng nơi cư trú: Khóm 2, thị trấn MA, huyện Tháp Mười, Đồng Tháp.

3. Anh Nguyễn Thế C1, sinh năm 1996 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp Nguyễn Rót, xã HTĐ, huyện TT, tỉnh Long An.

4. Chị Bùi Thị Mai L, sinh năm 1994 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Khóm 1, thị trấn MA, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

5. Anh Trần Văn Đ1, sinh năm 1994 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Khóm 3, thị trấn MA, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 03 năm 2024, bị cáo Nguyễn Văn Đ đến ở tại nhà của bị hại Huỳnh Thị Mỹ N2, sinh năm 1985 (bà con cô cậu ruột với Đ) và bị hại Võ Văn T3, sinh năm 1985 (chồng chị N2) thuộc ấp HT, xã HTĐ, huyện TT, tỉnh Long An để đi làm thuê, nhưng chỉ ở được 04 đến 05 ngày thì Đ không đến ở nữa. Đ biết được vợ chồng chị N2 khi đi làm thường không khóa cửa nhà mà chỉ khóa cửa hàng rào phía trước, chìa khóa thì cất giấu trên cây cột hàng rào.

Ngày 31 tháng 7 năm 2024, Đ đến chơi tại nhà của bị cáo Cao Võ T3 N1 tại khóm 2, thị trấn MA, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp, tại đây Đ nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của chị N2 và anh T3 đem đi bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, Đ rủ N1 cùng tham gia thì N1 đồng ý. Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 01 tháng 8 năm 2024, N1 qua nhà Cao Thị N1 Diễm (em ruột N1) mượn xe mô tô biển số 66MA-115.50 của Nguyễn Chí L (là chồng Diễm) để chở bị cáo Đ đi đến nhà chị N2 mục đích lấy trộm tài sản, Diễm không biết sự việc này nên đồng ý cho mượn. Bị cáo N1 điều khiển xe chở bị cáo Đ đến nhà vợ chồng chị N2 tại ấp HT, xã HTĐ, huyện TT, tỉnh Long An, Đ xuống xe quan sát thấy không có người trong nhà nên lấy chìa khoá trên cây cột hàng rào để mở ổ khóa cổng rào đi vào nhà, còn N1 dẫn xe đi theo Đ, cửa nhà không khóa nên Đ dùng tay mở cửa nhà đi vào bên trong, N1 cùng Đ lén lút lấy trộm các tài sản trong nhà của bị hại T3 và

bị hại N2. N1 chạy xe đi tìm thuê người chạy xe ba gác chở thuê thì gặp anh Nguyễn Thế C1, N1 nói với anh C1 là cần thuê xe ba gác chở đồ dọn phòng để chuyển nhà, nên C1 đồng ý vận chuyển thuê cho N1. Sau đó, N1 điều khiển xe mô tô biển số 66MA-115.50 dẫn đường cho anh C1 điều khiển xe ba gác chạy theo đến nhà của chị N2. Đ và N1 khiêng tủ lạnh để lên xe ba gác, rồi tiếp tục vào nhà lấy thêm 01 ghế massage, nhãn hiệu Queen Crown, 01 máy lọc nước khiêng bỏ lên xe. Lúc này, N1 kêu C1 điều khiển xe ba gác chạy đi trước đến Công viên trước Ủy ban nhân dân huyện Tháp Mười đợi, Đ và N1 tiếp tục lấy trộm 01 tivi nhãn hiệu Sony 32 inch đang treo trên tường nhà, N1 điều khiển xe mô tô chở Đ ngồi phía sau ôm tivi chạy đến Công viên trước Ủy ban nhân dân huyện Tháp Mười. Trên đường đi, N1 điện thoại liên lạc cho anh Nguyễn Minh L2 kêu bán 01 tủ lạnh, 01 ghế massage, 01 máy lọc nước, N1 nói với L2 là tài sản của Đ dọn phòng trọ nên bán lại, L2 kêu N1 cho xem tài sản rồi mới mua, thì N1 đồng ý. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, L2 đến công viên để gặp N1 và Đ, khi xem tài sản L2 đồng ý mua ghế massage, tủ lạnh, máy lọc nước với giá là 5.000.000 đồng, N1 và Đ đồng ý bán cho L2, lúc này L2 đưa trước cho N1 số tiền 730.000 đồng để trả tiền thuê xe ba gác, số tiền còn lại L2 hẹn đến buổi chiều trả, riêng cái tivi không bán N1 lấy mang về nhà sử dụng. Đến 18 giờ cùng ngày, L2 gọi điện kêu N1 đến nhận số tiền 2.000.000 đồng và tiếp tục nợ số tiền còn lại hứa đến ngày hôm sau sẽ trả.

Sau khi nhận được tiền, Đ kêu N1 tìm chỗ mua ma túy về sử dụng thì N1 sử dụng điện thoại liên hệ với người tên Tuấn (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) ở tại Chợ Cổ Cò, xã An Thái Đ1, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang, N1 không biết địa chỉ của Tuấn. Khi được Tuấn thông báo có ma túy, N1 điều khiển xe mô tô, biển số 66MA-115.50 chở Đ đi gặp Tuấn, Tuấn hẹn địa điểm gặp N1 ở ngoài đường lộ nhựa tại chợ Cổ Cò rồi giao bịt nylon chứa ma túy cho N1 với giá 1.700.000 đồng. Nhận bịt ma túy, N1 để trong túi áo trước ngực rồi điều khiển chở Đ về nhà của N1 tại khóm 2, thị trấn MA, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp, trên đường về điện thoại mà N1 sử dụng liên hệ với Tuấn bị bể màn hình hư hỏng nên N1 đã vứt bỏ.

Khoảng 22 giờ ngày 01 tháng 8 năm 2024, về đến nhà N1, cả hai vào phòng ngủ của N1, trong phòng có Bùi Thị Mai L (vợ của N1 nhưng chưa đăng ký kết hôn). N1 lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy của N1 để sẵn trong phòng để trên giường gồm: 01 bình thủy tinh có một lỗ gắn liền với cái nỏ thủy tinh, 01 lỗ gắn liền với ống hút màu trắng cam, tiếp theo N1 lấy ống hút được cắt nhọn xúc một phần N ma túy vừa mua về đổ vào trong nỏ, dùng hột quẹt đốt nóng để sử dụng cùng với Đ và L, mỗi người hút được 2-3 hơi thì nghỉ, L đi ra ngoài. Sau khi hút xong, N1 và Đ thống nhất chia N bịt ma túy vừa mua ra T3 nhiều gói N, mục đích để sử dụng dần. N1 ở trong phòng chia N ma túy, Đ ra trước võng nằm, N1 chia ra được 19 tép N và 01 túi nylon nắp kẹp, còn 01 ít ma túy, N1 lấy 02 tờ tiền ngoại tệ mệnh giá 2 USD, rồi bỏ 19 tép ma túy vào trong 02 tờ tiền gói lại, trong đó 01 tờ chứa 11 tép ma túy đưa cho Đ giữ và còn lại tờ tiền chứa 08 tép ma túy do N1 giữ. Lúc này, N1 để gói ma túy của mình và 01 túi nylon chứa ít ma túy trong 01 hộp nhựa màu đỏ, rồi tiếp tục để vào cái hộp đựng đèn pin màu

xanh đặt trên vách cửa sổ phòng ngủ, bộ dụng cụ sử dụng ma túy, N1 cất trong cái hộp Snack để trên vách cửa sổ, rồi đi ngủ. Đến khoảng 01 giờ ngày 02/8/2024 cả hai bị cơ quan công an phát hiện bắt giữ.

Tại Cơ quan điều tra, N1 và Đ còn khai nhận khoảng tháng 7 năm 2024, cả hai còn có hai lần mua ma túy của Trần Văn Đ1, sinh năm 1994, ngụ ấp 2, xã Tân Kiều, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp đem về nhà N1 tổ chức sử dụng, bộ dụng cụ sử dụng ma túy của N1 có sẵn ở nhà N1, khi đó có một lần Bùi Thị Mai L tham gia sử dụng C1. Lần thứ nhất: Sau khi Đ đi đám sinh nhật ở chợ Tháp Mười, Đ gọi điện thoại cho N1 hỏi có ma túy không đến chơi. N1 đi đến gặp Đ1 lấy ma túy giá 300.000 đồng đem về nhà, N1 cùng Đ sử dụng trong phòng ngủ của N1, sử dụng xong thì Đ đưa cho N1 300.000 đồng để N1 trả tiền mua ma túy cho Đ1. Lần thứ hai: Trước ngày đi lấy trộm tài sản ở huyện TT, tỉnh Long An thì N1 đem 200.000 đồng của N1 đi gặp Đ1 ở Tân Kiều mua 200.000 đồng ma túy đem về nhà, để N1 cùng Đ và Bùi Thị Mai L sử dụng trong phòng ngủ của N1.

Như vậy, bị cáo N1 có hành vi 02 lần cung cấp chất ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy cho N1, bị cáo Đ và Bùi Thị Mai L sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng ngủ của bị cáo N1. Bị cáo Đ có hành vi 02 lần cung cấp chất ma túy, cho Đ và bị cáo N1 sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng ngủ của bị cáo N1, trong đó có một lần Bùi Thị Mai L tham gia sử dụng C1.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số: 30/KL-HĐĐG ngày 08 tháng 8 năm 2024 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện TT, tỉnh Long An kết luận: 01 ghế Massage nhãn hiệu Queen Crown, model: MD1, có giá trị 13.384.000 đồng; 01 tủ lạnh nhãn hiệu Panasonic, dung tích 255 lít có giá trị 2.547.000 đồng; 01 máy lọc nước nhãn hiệu Aquath, model: 86 (loại hai vòi) có giá trị 1.707.000 đồng; 01 tivi (loại tivi màn hình phẳng), nhãn hiệu Sony 32 inch có giá trị 978.000 đồng. Tổng cộng tài sản có giá trị là: 18.616.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số: 1056/KL-KTHS ngày 05/8/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp kết luận: Tinh thể rắn màu trắng chứa bên trong 11 túi nylon (06 túi nylon màu trắng hàn kín bốn đầu và 05 túi nylon màu trắng hàn kín 3 đầu), để trong cùng túi nylon nắp kẹp một đầu có viền màu đỏ, được gói lại trong tờ tiền mệnh giá 02 USD, được niêm phong trong phong bì thư màu xanh, ghi ký hiệu A1 nêu trên gửi giám định đều là chất ma túy, có khối lượng 0,757 gam, loại Methamphetamine; Tinh thể rắn màu trắng chứa trong 08 túi nylon (06 túi nylon hàn kín 03 đầu và 02 túi nylon hàn kín 04 đầu), để trong tờ tiền mệnh giá 02 USD được xếp T3 hình cái túi, được niêm phong trong phong bì thư màu xanh ghi ký hiệu A2 nêu trên gửi giám định đều là chất ma túy, có khối lượng 0,652 gam, loại Methamphetamine;Tinh thể rắn chứa trong 01 túi nylon dạng nắp kẹp một đầu có viền màu đỏ và 01 túi nylon dạng nắp kẹp một đầu có viền màu cam, bên trong có dính một ít tinh thể rắn màu trắng, được niêm phong trong bì thư màu xanh ghi ký hiệu A3 nêu trên gửi giám định đều là chất ma túy, có khối lượng 0,117 gam, loại Methamphetamine; Tinh thể rắn màu trắng vàng dính bên trong 01 nỏ thủy tinh, được niêm phong trong phong bì thư màu xanh, ghi ký hiệu A4 nêu trên gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng 0,020 gam,

loại Methamphetamine.”

Kết quả xét nghiệm chất ma túy xác định ngày 02/8/2024 Đ, N1 và L dương tính với chất ma túy loại Methamphetamine trong cơ thể.

Về vật chứng, quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã tạm giữ và xử lý:

- 01 tờ tiền ngoại tệ 02 USD được gói lại bên trong có 01 túi nylon có nắp kẹp một đầu có viền màu đỏ, bên trong túi nylon này có 06 túi nylon màu trắng được hàn kín bốn đầu, 05 túi nylon màu trắng được hàn kín ba đầu đều có chứa nhiều tinh thể rắn màu trắng nghi là ma túy. Tất cả được niêm phong lại trong phong bì thư màu xanh của Công an huyện Tháp Mười có chữ ký, ghi họ tên của Đỗ Văn Độ, Nguyễn Thanh Sang, Phạm Nguyễn Minh Đức và Nguyễn Văn Đ có đóng dấu mộc tròn đỏ của Công an thị trấn MA, ký hiệu A1.

- 01 hộp nhựa màu xanh bên trong có chứa:

+ 01 hộp nhựa màu đỏ đựng 01 tờ tiền ngoại tệ 02 USD được xếp hình cái túi bên trong có 06 túi nylon được hàn kín ba đầu, 02 túi nylon hàn kín bốn đầu đều có chứa nhiều tinh thể rắn màu trắng nghi là ma túy. Tờ tiền ngoại tệ có chứa 08 túi nylon trên được niêm phong lại trong phong bì thư màu xanh của Công an huyện Tháp Mười có chữ ký, ghi họ tên của Đỗ Văn Độ, Nguyễn Thanh Sang, Phạm Nguyễn Minh Đức và Cao Võ T3 N1 có đóng dấu mộc tròn đỏ của Công an thị trấn MA, ký hiệu A2.

+ 01 túi nylon màu trắng có nắp kẹp một đầu có viền đỏ, bên trong có chứa nhiều tinh thể rắn màu trắng nghi là ma túy, 01 túi nylon có nắp kẹp một đầu có viền màu cam, bên trong còn dính một ít tinh thể rắn màu trắng. Hai túi nylon này được niêm phong lại trong phong bì thư màu xanh của Công an huyện Tháp Mười có chữ ký, ghi họ tên của Đỗ Văn Độ, Nguyễn Thanh Sang, Phạm Nguyễn Minh Đức và Cao Võ T3 N1 có đóng dấu mộc tròn đỏ của Công an thị trấn MA, ký hiệu A3; 02 vỏ túi nylon được hàn kín ba đầu có một đầu hở; 02 vỏ túi nylon được hàn kín hai đầu có một đầu hở; 01 đoạn ống hút màu trắng; 01 đoạn ống hút màu trắng, cắt nhọn một đầu, hàn kín một đầu; 01 bật lửa màu trắng nâu; 01 cặp tai nghe Bluetooth; 01 vỏ bao thuốc lá hiệu JET có chứa 15 điếu thuốc; 01 hộp giấy tròn có chữ “Snack Tôm Thái” có chứa: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: bình thủy tinh có một lỗ gắn liền với cái nỏ thủy tinh bên trong nỏ có dính chất rắn màu trắng vàng, 01 lỗ gắn liền với ống hút màu trắng cam. Nỏ thủy tinh này được tháo ra niêm phong lại trong phong bì thư màu xanh của Công an huyện Tháp Mười có chữ ký, ghi họ tên của Đỗ Văn Độ, Nguyễn Thanh Sang, Phạm Nguyễn Minh Đức và Cao Võ T3 N1 có đóng dấu mộc tròn đỏ của Công an thị trấn MA, ký hiệu A4; 02 cái bật lửa; 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng; 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng cam; 01 chai gas có chữ Bluesky; 01 điện thoại di động hiệu realme màu bạc, đã qua sử dụng của Cao Võ T3 N1; 01 xe mô tô loại Wave alpha, biển số 66MA- 115.50 của anh Nguyễn Chí L; 01 ghế Massage nhãn hiệu Queen Crown, model: MD1, 01 tủ lạnh nhãn hiệu Panasonic, dung tích 255 lít; 01 máy lọc nước nhãn hiệu Aquath, model: 86 (loại hai vòi); 01 tivi (loại tivi màn hình phẳng), nhãn hiệu Sony 32 inch.

Xử lý vật chứng:

- Trao trả cho bà Huỳnh Thị Mỹ N2: 01 ghế Massage nhãn hiệu Queen Crown, model: MD1; 01 tủ lạnh nhãn hiệu Panasonic, dung tích 255 lít ; 01 máy lọc nước nhãn hiệu Aquath, model: 86 (loại hai vòi); 01 tivi (loại tivi màn hình phẳng), nhãn hiệu Sony 32 inch.

- Trao trả cho Nguyễn Chí L 01 xe mô tô biển số: 66MA-115.50, nhãn hiệu: Honda, loại Wave alpha.

Về trách nhiệm dân sự:

Chị Huỳnh Thị N2 đã nhận lại toàn bộ tài sản bị mất và không yêu cầu các bị can bồi thường.

Anh Nguyễn Minh L2 yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 2.730.000 đồng; bị cáo Đ và bị cáo N1 đồng ý nhưng chưa bồi thường cho anh L2.

Quá trình giải quyết vụ án đến nay, bị cáo Cao Võ T3 N1 và Nguyễn Văn Đ thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Tại Bản Cáo trạng số 05/CT-VKHSTM ngày 10 tháng 01 năm 2025 của Viện kiểm sát huyện Tháp Mười, đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Đ và Cao Võ T3 N1 về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và tội "Trộm cắp tài sản", theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 255, điểm c khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Vị đại diện Viện kiểm sát huyện Tháp Mười thực hành quyền công tố tại phiên tòa đã giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Văn Đ và Cao Võ T3 N1 và phát biểu quan điểm luận tội, đã đưa ra những chứng cứ, lý lẽ kết tội đối với các bị cáo. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, căn cứ nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về tội danh: Căn cứ Điều 255, Điều 249 và Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Đ và Cao Võ T3 N1 phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và tội "Trộm cắp tài sản".

+ Về hình phạt:

- Căn cứ điểm a, điểm b khoản 2 Điều 255, Điều 38, Điều 17, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015; đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 08 (Tám) đến 09 (Chín) năm tù.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, Điều 17, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015; đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 2 (Hai) đến 03 (Ba) năm tù.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173, Điều 38, Điều 17, điểm s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015; đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự: Đề nghị tổng hợp hình phạt của ba tội danh theo quy định.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bổ sung bằng tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ , buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ phải nộp để nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Căn cứ điểm a, điểm b khoản 2 Điều 255, Điều 38, Điều 17, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015; đề nghị xử phạt bị cáo Cao Võ T3 N1 từ 07 (Bảy) năm đến 08 (Tám).

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, Điều 17, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015; đề nghị xử phạt bị cáo Cao Võ T3 N1 từ 02 (Hai) năm đến 03 (Ba) năm tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 173, Điều 38, Điều 17, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015; đề nghị xử phạt bị cáo Cao Võ T3 N1 từ 09 (Chín) đến 12 (Mười hai) tháng tù.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự: Đề nghị tổng hợp hình phạt của ba tội danh theo quy định.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bổ sung bằng tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với bị cáo Cao Võ T3 N1, buộc bị cáo Cao Võ T3 N1 phải nộp để nộp vào ngân sách Nhà nước.

* Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử:

Tịch thu tiêu hủy: Ma túy còn lại sau giám định có khối lượng 0,743 gam trong phong bì thư ghi ký hiệu A1; Ma túy còn lại sau giám định có khối lượng 0,630 gam trong phong bì thư ghi ký hiệu A2; Ma túy còn lại sau giám định có khối lượng 0,108 gam trong phong bì thư ghi ký hiệu A3; Nỏ thủy tinh trong phong bì thư ghi ký hiệu A4;

Tịch thu tiêu hủy: 01 hộp nhựa màu xanh; 01 hộp nhựa màu đỏ; 02 vỏ túi nylon được hàn kín ba đầu có một đầu hở; 02 vỏ túi nylon được hàn kín hai đầu có một đầu hở; 01 đoạn ống hút màu trắng; 01 đoạn ống hút màu trắng, cắt nhọn một đầu, hàn kín một đầu; 01 bật lửa màu trắng nâu; 01 cặp tai nghe Bluetooth; 01 vỏ bao thuốc lá hiệu JET có chứa 15 điếu thuốc; 01 hộp giấy tròn có chữ "Snack Tôm Thái"; 01 bình thủy tinh; 01 ống hút màu trắng cam; 02 cái bật lửa; 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng; 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng cam; 01 chai gas có chữ Bluesky.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 02 tờ tiền ngoại tệ mệnh giá 02 USD.

Tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi T3 án: 01 điện thoại di động hiệu realme màu bạc, đã qua sử dụng của Cao Võ T3 N1.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, Điều 585 Bộ luật dân sự: Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo N1, bị cáo Đ và bị hại L2, buộc hai bị cáo bồi thường cho bị hại L2 số tiền 2.730.000 đồng.

- Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn Đ và bị cáo Cao Võ T3 N1 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng truy tố hai bị cáo; hai bị cáo đồng ý xét xử vắng mặt bị hại anh Võ Văn T3, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Minh L2, anh Nguyễn Chí L và những người làm chứng anh Nguyễn Thế C1, chị Bùi Thị Mai L và anh Trần Văn Đ1.

Bị cáo Nguyễn Văn Đ và bị cáo Cao Võ T3 N1 nói lời nói sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ để giảm nhẹ một phần hình phạt cho hai bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt bị hại anh Võ Văn T3, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Minh L2, anh Nguyễn Chí L và những người làm chứng anh Nguyễn Thế C1, chị Bùi Thị Mai L và anh Trần Văn Đ1. Xét thấy, đối với bị hại, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng vắng mặt nhưng đã có lời khai của những người này trong hồ sơ vụ án, nên không gây trở ngại cho việc xét xử, vì vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tháp Mười, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện Tháp Mười, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo khai: Ngày 01 tháng 8 năm 2024, bị cáo Đ đã có hành vi cùng bị cáo N1 lén lút đến nhà bị hại T3 và N2 để trộm cắp tài sản, tổng tài sản trộm có giá trị là 18.616.000 đồng. Vụ án xảy ra tại xã HTĐ, huyện TT, tỉnh Long An. Bị cáo N1 có hành vi 02 lần cung cấp chất ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy cho N1, Đ và Bùi Thị Mai L sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng ngủ của bị cáo N1. Bị cáo Đ có hành vi 02 lần cung cấp chất ma túy cho Đ và N1 sử dụng trái phép chất ma túy, trong đó có một lần Bùi Thị Mai L tham gia

sử dụng C1. Ngoài ra, N1 và Đ còn có hành vi tàng trữ 1,546 gam ma túy loại Methamphetamine, nhằm mục đích sử dụng. Vụ án xảy ra vào khoảng tháng 7 năm 2024 đến ngày 02 tháng 8 năm 2024 tại khóm 2, thị trấn MA, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

[4] Xét, lời khai của các bị cáo phù hợp với kết luận định giá tài sản số: 30/KL-HĐĐG ngày 08 tháng 8 năm 2024 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện TT, tỉnh Long An kết luận: 01 ghế Massage nhãn hiệu Queen Crown, model: MD1, có giá trị 13.384.000 đồng; 01 tủ lạnh nhãn hiệu Panasonic, dung tích 255 lít có giá trị 2.547.000 đồng; 01 máy lọc nước nhãn hiệu Aquath, model: 86 (loại hai vòi) có giá trị 1.707.000 đồng; 01 tivi (loại tivi màn hình phẳng), nhãn hiệu Sony 32 inch có giá trị 978.000 đồng. Tổng cộng tài sản có giá trị là: 18.616.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số: 1056/KL-KTHS ngày 05/8/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp kết luận: Tinh thể rắn màu trắng chứa bên trong 11 túi nylon (06 túi nylon màu trắng hàn kín bốn đầu và 05 túi nylon màu trắng hàn kín 3 đầu), để trong cùng túi nylon nắp kẹp một đầu có viền màu đỏ, được gói lại trong tờ tiền mệnh giá 02 USD, được niêm phong trong phong bì thư màu xanh, ghi ký hiệu A1 nêu trên gửi giám định đều là chất ma túy, có khối lượng 0,757 gam, loại Methamphetamine; Tinh thể rắn màu trắng chứa trong 08 túi nylon (06 túi nylon hàn kín 03 đầu và 02 túi nylon hàn kín 04 đầu), để trong tờ tiền mệnh giá 02 USD được xếp T3 hình cái túi, được niêm phong trong phong bì thư màu xanh ghi ký hiệu A2 nêu trên gửi giám định đều là chất ma túy, có khối lượng 0,652 gam, loại Methamphetamine;Tinh thể rắn chứa trong 01 túi nylon dạng nắp kẹp một đầu có viền màu đỏ và 01 túi nylon dạng nắp kẹp một đầu có viền màu cam, bên trong có dính một ít tinh thể rắn màu trắng, được niêm phong trong bì thư màu xanh ghi ký hiệu A3 nêu trên gửi giám định đều là chất ma túy, có khối lượng 0,117 gam, loại Methamphetamine; Tinh thể rắn màu trắng vàng dính bên trong 01 nỏ thủy tinh, được niêm phong trong phong bì thư màu xanh, ghi ký hiệu A4 nêu trên gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng 0,020 gam, loại Methamphetamine.” và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[5] Xét, vụ án có đồng phạm nhưng thuộc trường hợp giản đơn, không có tổ chức. Cả hai bị cáo đều là người thực hành, bị cáo Đ là người rủ rê bị cáo N1 thực hiện hành vi phạm tội.

[6] Do đó, Viện kiểm sát huyện Tháp Mười truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Đ và bị cáo Cao Võ T3 N1 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 255, điểm c khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự ; là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 255; điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được quy định như sau:

"**Điều 255. Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy**

1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) Phạm tội hai lần trở lên;

b) Đối với hai người trở lên;"

*"**Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy***

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

……..…

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

……

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản."

"Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

……"

[7] Xét, các bị cáo là người đã T3 niên, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; nhận thức được tác hại của chất ma túy đối với sức khỏe của con người, việc các bị cáo tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy bị Nhà nước nghiêm cấm, nhưng các bị cáo vẫn tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; và có hành vi tàng trữ trái phép 1,546 gam ma túy loại Methamphetamine, nhằm mục đích sử dụng, vụ án xảy ra tại khóm 2, thị trấn MA, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

[8] Hành vi của các bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ và gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì trên thực tế hiện nay, các chất ma túy là mầm móng, là nguồn phát sinh của nhiều loại tội phạm.

[9] Do đó, việc đưa các bị cáo ra xét xử tại phiên tòa hôm nay là cần thiết, cần cách ly các bị cáo một thời gian nhất định, để các bị cáo có điều kiện học tập, cải tạo trở T3 một công dân tốt, sống có ích cho xã hội. Đồng thời cũng nhằm để

phòng ngừa C1 trong toàn xã hội nói C1 và địa phương huyện Tháp Mười nói riêng, do các tội phạm về ma túy đang có chiều hướng gia tăng.

[10] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét tình tiết các bị cáo T3 khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt. Đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng về tội "Trộm cắp tài sản". Cho nên, Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo Nguyễn Văn Đ.

[11] Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[12] Trên cơ sở xem xét tính chất của vụ án và hậu quả của hành vi phạm tội là nghiêm trọng; xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy, cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo, để các bị cáo tu dưỡng phấn đấu trở T3 công dân tốt biết tôn trọng pháp luật và sống có ích cho gia đình và xã hội.

[13] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự, xét thấy cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ và Cao Võ T3 N1

. [14] Xét, đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười là có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận. Tuy nhiên, riêng về phần mức án phạt tù, Hội đồng xét xử sẽ xem xét toàn bộ tài liệu, chứng cứ, cũng như tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo trong vụ án này để xem xét giải quyết theo quy định pháp luật.

[15] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, Điều 585 Bộ luật dân sự: Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo N1, bị cáo Đ và bị hại L2, buộc bị cáo N1, bị cáo Đ bồi thường cho bị hại L2 số tiền 2.730.000 đồng.

[16] Về vật chứng: Đề nghị của Kiểm sát viên là đúng với quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[17] Đối với Nguyễn Minh L2 không biết tài sản mà bị cáo Đ và bị cáo N1 đem bán cho L2 là tài sản do trộm mà có nên không đề cập xử lý, là phù hợp.

[18] Đối với Nguyễn Thế C1 được bị cáo Đ và bị cáo N1 thuê chở không biết tài sản là do trộm mà có nên không đề cập xử lý, là phù hợp.

[19] Đối với người tên Tuấn mà bị cáo Đ và bị cáo N1 khai bán ma túy, do không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể nên không tiến hành xác minh, làm việc được. Do đó, tách ra khỏi vụ án này, khi có căn cứ sẽ xem xét xử lý sau, là phù hợp.

[20] Đối với Bùi Thị Mai L được Đ rủ cùng sử dụng ma tuý. Việc N1 và Đ cất giấu ma tuý L không biết, Cơ quan điều tra đã chuyển đến Công an huyện Tháp Mười đề nghị xử phạt vi phạm hành chính đối với Bùi Thị Mai L theo quy định, là phù hợp.

[21] Đối với Trần Văn Đ1 có hành vi bán ma túy đã được khởi tố và xử lý tại vụ án khác, là phù hợp.

[22] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn Đ và bị cáo Cao Võ T3 N1 bị kết tội; các bị cáo không thuộc trường hợp không phải chịu án phí theo quy định tại Điều 11 và không thuộc trường hợp miễn nộp án phí theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Do đó, các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[23] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này theo quy định tại Điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 255, Điều 38, Điều 17, điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015.

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Đ 08 (Tám) năm tù.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, Điều 17, điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015.

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Đ 02 (Hai) năm tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 173, Điều 38, Điều 17, điểm i, s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015.

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Đ 01 (Một) năm tù.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt tù của ba tội buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chấp hành là 11 (Mười một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày tạm giữ là ngày 02/8/2024.

* Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bổ sung bằng tiền 10.000.000 đồng đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ, buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ phải nộp để nộp vào ngân sách Nhà nước.

2. Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 255, Điều 38, Điều 17, điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015.

- Tuyên bố: Bị cáo Cao Võ T3 N1 phạm tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*.

- Xử phạt: Bị cáo Cao Võ T3 N1 07 (Bảy) năm tù.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, Điều 17, điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015.

- Tuyên bố: Bị cáo Cao Võ T3 N1 phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*

- Xử phạt: Bị cáo Cao Võ T3 N1 02 (Hai) năm tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 173, Điều 38, Điều 17, điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015.

- Tuyên bố: Bị cáo Cao Võ T3 N1 phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*

- Xử phạt: Bị cáo Cao Võ T3 N1 09 (Chín) tháng tù.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự: Tổng hợp hình phạt tù của ba tội buộc bị cáo Cao Võ T3 N1 phải chấp hành là 09 (chín) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày tạm giữ là ngày 02/8/2024.

* Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bổ sung bằng tiền 10.000.000 đồng đối với bị cáo Cao Võ T3 N1, buộc bị cáo Cao Võ T3 N1 phải nộp để nộp vào ngân sách Nhà nước.

3.Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tuyên xử:

Tịch thu tiêu hủy: Ma túy còn lại sau giám định có khối lượng 0,743 gam trong phong bì thư ghi ký hiệu A1; Ma túy còn lại sau giám định có khối lượng 0,630 gam trong phong bì thư ghi ký hiệu A2; Ma túy còn lại sau giám định có khối lượng 0,108 gam trong phong bì thư ghi ký hiệu A3; Nỏ thủy tinh trong phong bì thư ghi ký hiệu A4;

Tịch thu tiêu hủy: 01 hộp nhựa màu xanh; 01 hộp nhựa màu đỏ; 02 vỏ túi nylon được hàn kín ba đầu có một đầu hở; 02 vỏ túi nylon được hàn kín hai đầu có một đầu hở; 01 đoạn ống hút màu trắng; 01 đoạn ống hút màu trắng, cắt nhọn một đầu, hàn kín một đầu; 01 bật lửa màu trắng nâu; 01 cặp tai nghe Bluetooth; 01 vỏ bao thuốc lá hiệu JET có chứa 15 điếu thuốc; 01 hộp giấy tròn có chữ "Snack Tôm Thái"; 01 bình thủy tinh; 01 ống hút màu trắng cam; 02 cái bật lửa; 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng; 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng cam; 01 chai gas có chữ Bluesky.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 02 tờ tiền ngoại tệ mệnh giá 02 USD.

Tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi T3 án: 01 điện thoại di động hiệu realme màu bạc, đã qua sử dụng của Cao Võ T3 N1.

4.Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, Điều 585 Bộ luật dân sự: Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo N1, bị cáo Đ và bị hại L2, buộc hai bị cáo bồi thường cho bị hại L2 số tiền 2.730.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan

thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

5.Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ và bị cáo Cao Võ T3 N1, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và hai bị cáo cùng chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

6.Quyền kháng cáo:

Bị cáo Nguyễn Văn Đ, bị cáo Cao Võ T3 N1 và bị hại Huỳnh Thị Mỹ N2 có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (vắng mặt) có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKS Tỉnh, Huyện;
- Tòa án Tỉnh;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- Trại tạm giữ Công an Tỉnh;
- Chi cục THADS Huyện;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu: HSVA, VP, (Đạt).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Lê Văn Ngọc